



►► ký thỏa thuận khung giữa Bộ Y tế, Bộ TN&MT, Bộ NN&PTNT”, anh nói. Thành công ban đầu, dấu chưa thật đáng kể với một phạm vi hoạt động dài rộng của Một sức khỏe, nhưng cũng đủ đem lại sự khích lệ cho người đã bền bỉ gây dựng như TS. Phạm Đức Phúc dần bước.

Đó là những khởi điểm quan trọng để sau đó, anh và đồng nghiệp có thể thiết kế và lập các dự án nghiên cứu, đào tạo theo cách tiếp cận Một sức khỏe, đồng thời kết nối với các trường đại học thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau, xây dựng các chương trình đào tạo phù hợp rồi trở thành Mạng lưới một sức khỏe các trường Đại học Việt Nam (VOHUN), một nhánh của Mạng lưới Các trường đại học Một sức khỏe Đông Nam Á (SEAOHUN). TS. Nguyễn Việt Hùng, lãnh đạo Chương trình Sức khỏe, Viện Nghiên cứu chăn nuôi Quốc tế (ILRI) tại Kenya, nhận xét “Với các hoạt động này, vai trò của TS. Phạm Đức Phúc rất quan trọng trong xây dựng mạng lưới, phát triển niềm tin và đối tác. Anh có một mạng lưới trong nước và quốc tế rộng trong lĩnh vực Một sức khỏe, đặc biệt là các đối tác ở châu Á, châu Âu và châu Mỹ”.

Dẫu có nhiều bước tiến đáng kể như vậy nhưng ở Việt Nam, việc mở rộng không gian Một sức khỏe vẫn còn là một thách thức. Không dễ làm được điều này, nhất là khi đến giờ vẫn chưa có được một chính sách cụ thể nào về Một sức khỏe. Đó cũng là lý do mà từ trước đến nay, TS. Phạm Đức Phúc và cộng sự ở CENPHER hầu như đều thực hiện các nghiên cứu với kinh phí từ hợp tác quốc tế, đặc biệt từ Viện Nghiên cứu chăn nuôi Quốc tế (ILRI). “Hợp tác với IRLI xuyên suốt trong cả quá trình áp dụng Một sức khỏe của chúng tôi. May mắn là ILRI rất tôn trọng chúng tôi và chúng tôi đều được tham gia vào thảo luận ban đầu với ILRI để cùng nhau thiết kế nghiên cứu, triển khai nghiên cứu và đánh giá dự án. Tôi cũng học hỏi được nhiều từ đó”, anh chia sẻ một cách chân thành.

Thúc đẩy Một sức khỏe ở Việt Nam thông qua các hoạt động nghiên cứu, đào tạo và tư vấn, TS. Phạm Đức Phúc đã trở thành “người One Health” từ khi nào không hay. Và ít nhất là mỗi khi có ý tưởng Một sức khỏe nào đó, những người ở ILRI lại mỉm cười, nhắc điện thoại lên “Chào ngài One Health, ngài tham gia cùng chúng tôi chứ!"/.

Xây dựng nghiên cứu khoa học liên ngành

QUA VÍ DỤ QUẢN TRỊ MỤC TIÊU LỚN

Việc áp dụng các nguyên lý quản trị mục tiêu lớn chính là nền tảng để Trung tâm Nghiên cứu Xã hội Liên ngành (ISR) thuộc Trường Đại học Phenikaa có thể thực hiện những mục tiêu phát triển dài hạn, khai thác sức mạnh của nghiên cứu liên ngành, và hiện thực hóa giá trị của các kiến thức không bị ràng buộc bởi tính thực dụng.

✍ TS. Nguyễn Minh Hoàng

Trung tâm Nghiên cứu Xã hội Liên ngành, Trường ĐH Phenikaa

Nghiên cứu liên ngành đang trở thành xu thế toàn cầu, hướng tới việc tạo ra tri thức, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, và tìm kiếm giải pháp cho các vấn đề lớn mang tính toàn cầu như biến đổi khí hậu, bền vững môi sinh, sức khỏe cộng đồng, trí tuệ nhân tạo, an ninh lương thực, đô thị hóa bền vững, và quản trị hòa bình toàn cầu [1,2]. Tuy nhiên, tại các quốc gia có hệ thống nghiên cứu khoa học đang chuyển đổi, như Việt Nam, việc triển khai các dự án nghiên cứu liên ngành vẫn còn mới mẻ, do đó hiểu rõ các mô hình và ví dụ thành công về nghiên cứu liên ngành là điều cần thiết.

Trong bối cảnh này, Trung tâm Nghiên cứu Xã hội Liên ngành (ISR) thuộc Trường Đại học Phenikaa nổi lên như một đơn vị đi đầu trong nghiên cứu liên ngành về KHXH&NV. Được sáng lập vào năm 2017 bởi nhà nghiên cứu Vương Quân Hoàng, tính đến tháng 12/2024, Trung tâm là đơn vị nghiên cứu KHXH&NV duy nhất của Việt Nam đóng góp 20 sản phẩm nghiên cứu trong tám năm liên tiếp trên các tạp chí *Nature*, *Nature Human Behaviour*, *Scientific Data*, *Humanities & Social Sciences Communications*, *npj Climate Action* thuộc hệ thống Nature Research, một trong những “khuôn thước” của giới khoa học toàn cầu.

Không giới hạn triết lý nghiên cứu bởi ý niệm “biên giới ngành”, nên Trung tâm có nhiều ấn phẩm liên kết rộng tri thức các ngành, từ giáo dục, kinh tế học, văn hóa, trắc lượng khoa học tới y xã hội, trí tuệ nhân tạo, và môi trường.

Ngay từ đầu, Trung tâm đã xác định xây dựng và phát triển dựa trên các nguyên lý quản trị mục tiêu lớn, hay nói cụ thể là: đặt mục tiêu đóng góp cho các vấn đề thời đại, dẫn thân vào những việc tưởng chừng như không thể; xây dựng công cụ và phương

pháp đủ mạnh để đua tranh quốc tế; xây dựng các triết lý về chất lượng và tác động; triển khai công việc không định kiến, không câu nệ kiểu loại; và đưa tri thức ra thị trường.

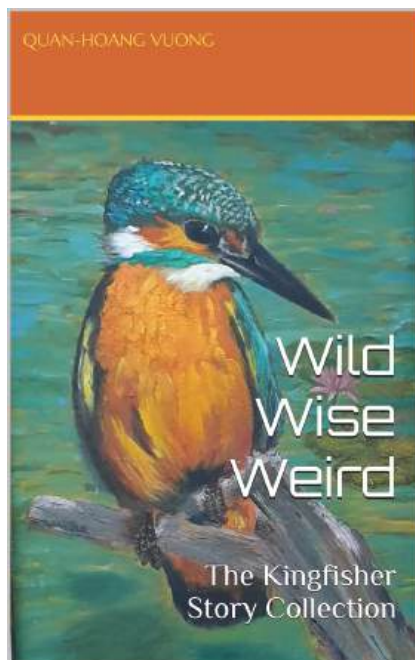
Theo đó, Trung tâm không ngại dấn thân vào những việc tưởng chừng quá sức, như đề xuất cải tiến hệ thống kinh tế học nhằm giải quyết vấn đề biến đổi khí hậu, triển khai các cơ sở dữ liệu khoa học quốc gia, “xuất khẩu” tri thức...

Từ các vấn đề lớn, khó, chưa có lời giải, Trung tâm đã hình thành nên các đề tài nghiên cứu. Tuy nhiên, trong thời kỳ đầu, việc hợp tác với một số nhóm nghiên cứu khác để triển khai các đề tài không hiệu quả, một phần do các nhóm vẫn còn nhiều định kiến về tính liên ngành của tri thức, và phần do không có công cụ thích hợp, nên Trung tâm quyết định phát triển phương pháp riêng.

Cuối năm 2017, ISR đã triển khai phát triển chương trình phân tích bayesvl, dựa trên phương pháp thống kê Bayes, giúp các nhà khoa học thực hiện nghiên cứu, viết bài và trả lời phản biện một cách sáng tạo và tiết kiệm chi phí. Sau gần hai năm, bayesvl đã được xuất bản chính thức trên CRAN – hệ thống thư viện chuẩn của ngôn ngữ lập trình R – vào ngày 14/5/2019 [3]. Từ đó, phương pháp nghiên cứu và viết bài khoa học của ISR tiếp tục được hoàn thiện và phát triển thành Khung Phân tích Bayesian Mindsponge Framework (BMF), kết hợp sức mạnh của Lý thuyết Mindsponge – một lý thuyết cũng do ISR độc lập đề xuất và phát triển – với thống kê Bayes. Sau khi hoàn thành cải tiến phương pháp và cách tiếp cận thì Trung tâm đã có thể mở biên tới rất nhiều ngành trước đây không nghĩ tới, hoặc cảm thấy không thể thực hiện được. Nghiên cứu gần đây của Trung tâm về tác động của đa dạng sinh học và yếu tố thẩm mỹ trong không gian sống lên nhận thức của cư dân đô thị về

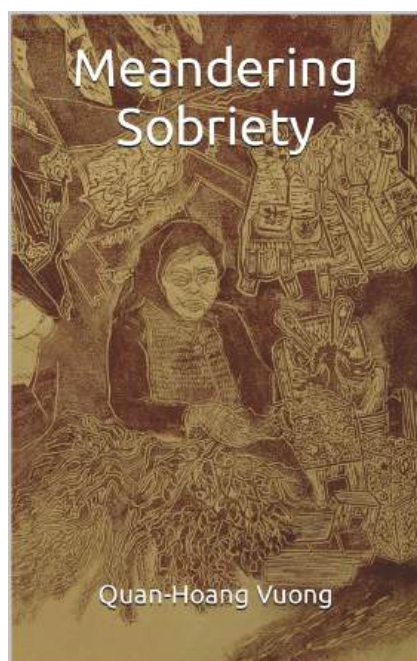


tầm quan trọng của mất mát đa dạng sinh học là một ví dụ tiêu biểu [4]. Đây là một hướng nghiên cứu phức tạp, đòi hỏi tích hợp kiến thức từ các lĩnh vực khoa học nhận thức, nhân văn, môi trường và sinh học. Nghiên cứu của Trung tâm là một trong những nỗ lực đầu tiên nhằm tạo ra các hiểu biết mới về vấn đề này.



Surabaya (Indonesia), v.v. [5]. Các thành viên tham gia SM3D có chuyên môn và tri thức rất khác nhau, giúp thúc đẩy mạnh mẽ việc hợp tác nghiên cứu liên ngành của Trung tâm.

Khi đã xác định được việc có ích và mang lại giá trị cho mục tiêu đề ra, các thành viên ISR sẽ triển khai ngay mà không câu nệ loại



nhận những công việc phức tạp, đa ngành, và mang tính thử thách cao hơn.

Cuối cùng, đó là “bán hàng”. Khi các sản phẩm tri thức đã được tạo ra, chúng cần được đưa “ra chợ” thông qua việc xuất bản sách vì đây chính là một trong những cách kiểm tra chất lượng và mức độ ảnh hưởng tốt nhất



lan tỏa ảnh hưởng và giá trị của các sản phẩm tri thức của Trung tâm. Trong đó, “Ngụ ngôn Bói Cá”, tuyển tập các mẫu truyện ngụ ngôn châm biếm và bình luận xã hội, là một nỗ lực truyền tải các giá trị văn hóa, xã hội, và nhân văn của Việt Nam tới độc giả quốc tế [9]. Hay như cuốn sách kinh tế học liên ngành “*Kinh tế học tốt hơn cho Trái đất: Bài học từ lý thuyết lượng tử và thông tin*” được độc giả xem là cung cấp góc nhìn mới, góp phần thay đổi tư duy kinh tế học, cũng như khiến họ suy nghĩ lại về vai trò và trách nhiệm của nhân loại [10].

Việc áp dụng các nguyên lý quản trị mục tiêu lớn chính là nền tảng để Trung tâm có thể thực hiện những mục tiêu phát triển dài hạn, phát huy khả năng đổi mới sáng tạo, khai thác sức mạnh của nghiên cứu liên ngành, và hiện thực hóa giá trị của các “kiến thức vô dụng”. “Kiến thức vô dụng” là triết lý do Abraham Flexner đề xuất khi sáng lập Institute for Advanced Study tại Princeton, nhấn mạnh rằng sự tò mò trí tuệ thuần túy và tự do theo đuổi kiến thức, không bị ràng buộc bởi tính thực dụng, là điều kiện cần thiết cho những tiến bộ đột phá. Trong bối cảnh này, “vô dụng” không có nghĩa là thiếu giá trị mà ám chỉ việc theo đuổi những kiến thức chưa có ứng dụng.

Đối với Việt Nam, thúc đẩy phát triển nghiên cứu liên ngành và khai thác sức mạnh của các “kiến thức vô dụng” có thể trở thành một chiến lược đột phá. Để làm được điều này, việc xây dựng các đội ngũ và trung tâm nghiên cứu liên ngành mạnh mẽ, phát triển hệ thống phương pháp luận liên ngành, và hỗ trợ nguồn lực cũng như cơ sở vật chất theo hướng liên ngành sẽ đóng vai trò quan trọng./.

Ba đầu sách của Trung tâm Nghiên cứu Xã hội Liên ngành đang được bán thông qua Amazon. Nguồn: ISR

Cũng nhờ sức mạnh của sự dẫn thân và công cụ, phương pháp mới, Trung tâm mới có khả năng triển khai Cổng thông tin SM3D hỗ trợ đào tạo phương pháp nghiên cứu khoa học xã hội cho nhà khoa học trẻ và nhà khoa học ở các nước đang phát triển. Cụ thể, thông qua các dự án nghiên cứu khoa học do Trung tâm khởi xướng, các nhà khoa học tham gia sẽ được đào tạo và chia sẻ kinh nghiệm về cách phát triển ý tưởng nghiên cứu, thực hiện phân tích, viết bản thảo, phản hồi phản biện, và xuất bản công trình dưới sự hướng dẫn của các thành viên giàu kinh nghiệm tại Trung tâm. Từ lúc chính thức đi vào hoạt động (22/6/2022) đến nay, hơn 100 dự án hợp tác nghiên cứu, đa phần là nghiên cứu liên ngành, đã và đang được triển khai trên nền tảng, qua đó đào tạo hơn 100 nhà nghiên cứu đến từ 66 tổ chức ở 18 quốc gia/vùng lãnh thổ. Trong đó, khoảng 85% thành viên là các nhà nghiên cứu đến từ các nước đang phát triển. Một số tổ chức tiêu biểu liên kết với các nhà khoa học trên nền tảng bao gồm Đại học Calcutta (Ấn Độ), Đại học Chính Pháp Trung Quốc, Đại học Monash (Úc), Đại học Pretoria (Nam Phi), Đại học Pepperdine (Hoa Kỳ), Viện Nghiên cứu Chính trị Paris (Pháp), Đại học Công giáo Widya Mandala

hình công việc và phương hướng tiếp cận. Chính vì thế, các sản phẩm của ISR rất đa dạng: từ các ấn phẩm hàn lâm đăng trên tạp chí *Nature*, sách lý thuyết, chuyên khảo, phương pháp luận, đến các bài viết truyền thông khoa học, bài ý kiến [6-8]. Từng nhiệm vụ, từng sản phẩm không chỉ mang lại giá trị cụ thể mà còn là cơ hội để các thành viên va chạm thực tế, mở mang hiểu biết và học hỏi. Nhờ vậy, họ ngày càng sẵn sàng đảm

cho các sản phẩm tri thức. Việc Trung tâm có 13.000 trang sách của ba đầu sách được bán thông qua Amazon trong tháng 12/2024 là một ví dụ sinh động. Nếu so với giai đoạn trước, phải mất hơn nửa năm mới đạt số lượng 1.000 trang sách được mua thì đây là bước tiến đáng khích lệ. Có thể thấy, việc đưa hàng “ra chợ”, chưa cần biết có giúp tạo ra được nguồn tài chính bền vững cho Trung tâm hay không, nhưng đó là cách để

Tài liệu tham khảo

- [1] Ledford H. (2015). How to solve the world's biggest problems. *Nature*, 525, 308-311. <https://www.nature.com/articles/525308a>
- [2] Hu L, Huang WB, Bu Y. (2024). Interdisciplinary research attracts greater attention from policy documents: evidence from COVID-19. *Humanities and Social Sciences Communications*, 11, 383. <https://www.nature.com/articles/s41599-024-02915-8>
- [3] Hạnh HP. (2019). Chương trình máy tính bayesvl trong môi trường R: Đóng góp Việt cho khoa học thế giới. <https://khoa-hoc-phattrien.vn/khoa-hoc/chuong-trinh-may-tinh-bayesvl-trong-moi-truong-r-dong-gop-viet-cho-khoa-hoc-the-gioi/20190613093044113p1c160.htm>

- [4] Vuong QH, et al. (2024). From beauty to belief: The aesthetic and diversity values of plants and pets in shaping biodiversity loss belief among Vietnamese urban residents. *Humanities and Social Sciences Communications*, 11, 1510. <https://www.nature.com/articles/s41599-024-04036-8>
- [5] Thường C. (2024). Nhóm nhà khoa học Việt phát triển Cổng thông tin hỗ trợ đào tạo nghiên cứu. <https://vjst.vn/vn/tin-tuc/8976/nhom-nha-khoa-hoc-viet-phat-trien-cong-thong-tin-ho-tro-dao-tao-nghien-cuu-.aspx>
- [6] Vuong QH. (2020). Reform retractions to make them more transparent. *Nature*, 582, 149. <https://www.nature.com/articles/d41586-020-01694-x>
- [7] Nguyen MH. (2024). A life-long humanistic journey to conservation

- practices. *Current Conservation*, 18(3). <https://www.currentconservation.org/a-life-long-humanistic-journey-to-conservation-practices/>
- [8] Hoàng VQ, Sơn NH, Hoàng NM. (2024). Từ luận đề văn hóa của Tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng đến xây dựng văn hóa thịnh vượng sinh thái trong thời đại mới. In: Nguyễn Phú Trọng. (Ed.). *Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc* (pp. 876-880). NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, Việt Nam.
- [9] Vuong QH. (2024). *Wild Wise Weird*. <https://www.amazon.com/dp/B0BG2NNHY6>
- [10] Vuong QH, Nguyen MH. (2024). *Better Economics for the Earth: A Lesson from Quantum and Information Theories*. <https://www.amazon.com/dp/B0D98L5K44>